

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-PT

Ngày: 03/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 976/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo Cao Quang K phạm tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 388/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo: Cao Quang K, sinh năm 1969; Nơi ĐKKHKT: Số 201C T, phường T, quận H1, thành phố H; Nơi ở: Số nhà 115 B12B T, phường T, quận H1, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: (học vấn): 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đăng K1 (Đã chết) và con bà Tạ Thị T1, sinh năm 1941; có vợ là Giang Khánh L, sinh năm 1977; có 02 con; con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/01/1987, bị Tòa án nhân dân quận H2, thành phố H phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/04/1989, bị Tòa án nhân dân quận H2, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Ngày 06/11/1991, bị Tòa án nhân dân quận H2 xử 24 tháng tù về tội Cố ý gây

thương tích. Ngày 30/10/1993, bị Tòa án nhân dân quận H2 phạt 30 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Ngày 18/12/1993, Tòa án nhân dân thành phố H xử phúc thẩm phạt 20 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Ngày 15/4/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử 42 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị bắt ngày 16/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Quang T2, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đ - Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn T5, xã T4, huyện T3, thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2014, Cao Quang K (sinh năm 1969; trú tại số 115 B12B T, phường T, quận H1, H) vay của ông Nguyễn Văn T6 (sinh năm 1956, trú tại số 91 đường N, phường L2, quận Đ1, H) 600.000.000 đồng với lãi xuất 03%/01 tháng. K mới trả lãi cho ông T6 được 2 tháng thì không trả nữa, ông T6 đã nhiều lần gặp K để đòi tiền nhưng K khất lần không trả. Ngày 10/02/2017, ông T6 gặp K và hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, K không trả tiền còn chửi, thách thức, đe dọa ông T6. Sau đó ông T6 đã kể lại cho vợ là bà Vũ Thị C (sinh năm 1959) biết, bà Châu kể lại cho Nguyễn Mạnh T7 (sinh năm 1984, trú tại 78 đường N1, phường T8, quận B, thành phố H - là con riêng của ông T6) biết, T7 rất bức tức. Tối ngày 11/02/2017, Nguyễn Mạnh T7 cùng Hoàng Hữu T9 (sinh năm 1987), Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1987), Nguyễn Văn K (sinh năm 1982), cùng trú tại thôn T5, xã T4, huyện T3, thành phố H, Nguyễn Duy A (sinh năm 1992), Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1987), cùng trú tại số 254 phố H3, phường P, quận H2, thành phố H (đều có quan hệ họ hàng với Nguyễn Mạnh T7) và Nguyễn Đức T7 (sinh năm 1982, trú tại 12 đường L2, phường N2, quận H2, thành phố H) ngồi ăn lẩu tại cửa hàng cầm đồ Tín Phát ở số 27K đường Q, phường Q, quận Đ1, thành phố H. Trong lúc ăn, Mạnh T7 kể cho cả bọn nghe việc ông T6 bị Cao Quang K chửi, dọa đánh và rủ mọi người đến nhà K đánh dần mặt, tất cả cùng đồng ý.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/02/2017, Mạnh T7 gọi điện báo L1 22 giờ cùng ngày có mặt tại cửa hàng cầm đồ số 27K Q để cùng đi đánh K. L1 hỏi: “Có mang đồ (vũ khí) không?”, Thắng nói: “Đồ có để ở cửa hàng”. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Duy A, Văn K, Đức T7, T9, L1 uống bia ở gần quán cầm đồ số 27K đường Q, sau đó tất cả về cửa hàng cầm đồ tiếp tục ngồi uống rượu rồi bàn nhau cùng đi tìm đánh K. L1 gọi thêm Nguyễn Văn S (sinh năm 1998, trú tại thôn X, xã V, huyện T11, thành phố H), Nguyễn Công B1 (sinh năm 1995, trú tại khối 8, phường Q1, thị xã H1, tỉnh N3) đến để cùng đi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Mạnh T7 điều khiển xe ô tô Lexus màu xanh, biển kiểm soát 30E - 672.80; B và S đèo nhau bằng xe máy, T10 đi xe đạp điện đến quán cầm đồ. Tại đây Mạnh T7 bảo tất cả đi xuống T để đánh K, tất cả đồng ý. Khi đi L1 mang 01 túi đựng đồ câu màu bộ đội, dài hơn 1 mét bên trong đựng 05 thanh kiếm để vào cốp xe ô tô Lexus, biển kiểm soát 30E-672.80 do T10 lái, Mạnh T7 ngồi ghế phụ, L1, Văn K và T9 ngồi ghế sau; Duy A lái xe ô tô Yaris, màu trắng biển kiểm soát 29A-506.05, Đức T7 ngồi ghế phụ, S và B1 ngồi ghế sau. Khi đến đầu ngõ 238 T hai xe ô tô dừng lại, Văn K ở lại trong xe Lexus, Duy A ở lại trong xe Yaris. Lúc này Nguyễn Mạnh H4 đi chơi qua khu vực này, vô tình gặp nhóm Mạnh T7 được biết cả bọn đến tìm đánh K nên cùng tham gia. Mạnh T7 và Lâm đi trước vào trong ngõ 238 T để tìm nhà K, H4, B1, S đi sau. Mạnh T7 đi vào ngõ, vừa đi vừa chửi và gọi K, T7 xách túi đựng kiếm từ xe Lexus vào để cạnh cửa sắt ngoài đầu hẻm vào nhà. L1 đi đến trước cửa nhà K ở nhà số 115-B12B tổ 48 phường T, quận H1, thành phố H đập vào cửa sắt và cùng Mạnh T7 chửi K. H4, B1, S cũng đi vào, H4 đứng chửi cùng bọn T7, L1, còn B1, S đứng bên cạnh hút thuốc lá. T9 và T10 đứng ở ngoài đầu hẻm. L1 cầm 02 thanh kiếm ở hai tay, Mạnh T7 cầm 01 thanh kiếm, Đức T7 cầm 01 thanh kiếm, H4 cầm 01 thanh kiếm. Do hết kiếm nên B1 và S đứng tại chỗ Mạnh T7 để kiếm lúc trước với mục đích hỗ trợ, nếu đồng bọn của K đến thì báo cho T7 biết. H4 cầm kiếm ở tay phải chém vào cửa sắt nhà K. K lúc này đang ở trong nhà, cầm theo một khẩu súng ngắn quân dụng đi từ tầng hai xuống và đi ra mở cửa kính bên trong, sát với cửa sắt bên ngoài để quan sát. Thấy mấy người nhóm T7 đứng trước cửa nhà mình, K cầm súng ở tay phải, chĩa nòng súng hướng qua khoảng trống trên cửa sắt nhằm vào vị trí L1 đang đứng và bắn một phát trúng bàn tay trái của L1. Nghe tiếng súng nổ cả nhóm Mạnh T7 bỏ chạy, L1 nói: “Em bị dính rồi”. L1 chạy được khoảng 2-3m thì đánh rơi thanh kiếm đang cầm ở tay trái xuống đường. Cả bọn cất 04 thanh kiếm vào túi đựng đồ câu, sau đó B1 để túi này

vào cốp xe Lexus do K lái, Mạnh T7 ngồi ghế phụ, ghế sau có T9, B1, S, L1. Xe Yaris do Duy A lái, Đức T7 ngồi ghế phụ, ghế sau có T10 và H4. Khi đến cầu K3, Mạnh T7 gọi điện báo Đức T7 dừng xe để T9 xuống mang túi kiếm từ cốp xe Lexus để vào cốp xe Yaris và lên ngồi cùng. Cả nhóm đưa L1 đến Bệnh viện B2 sơ cứu sau đó chuyển sang Bệnh viện V1 để mổ. T9 cầm túi đựng kiếm về cất ở cửa hàng cầm đồ 27K Q. Đến 19 giờ ngày 14/02/2017, T9 đã mang túi kiếm vứt vào thùng rác ở đầu ngõ Lương Văn S1, Cơ quan điều tra không thu hồi được những vật chứng này.

Đối với Cao Quang K sau khi gây án đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra không thu được khẩu súng K đã sử dụng để bắn L1.

* Ngày 14/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H1 tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà số 115- B12B tổ 48 phường T, quận H1, Hà Nội.

Nhà số 115 B12B xây 4 tầng quay hướng Bắc, nhà có 01 cửa ra vào cầu tạo 02 lớp, lớp phía trong là cửa nhựa kính gồm 4 cánh dạng cửa lùa sang hai bên. Lớp cửa phía ngoài là cửa sắt có kích thước (2,9x2,4)m gồm 4 cánh đóng mở ra phía ngoài, mặt trong các cánh cửa bịt lưới sắt. Trên hai cánh cửa sắt ở giữa, vị trí sát mép ngoài hai cánh cao cách nền nhà 77cm, cao cách nền ngõ 92cm có hai khoảng hở hình tam giác cùng KT (15x10)cm. Cánh cửa bên phải nhìn từ ngoài vào cách tường phải 1,28cm, cao cách nền nhà 89cm có vết rách thủng lưới sắt KT (2x1)cm, phần kim loại cong theo hướng từ ngoài vào trong. Trong nhà, khu vực tầng 1, nền nhà cao cách nền ngõ đi là 15cm, phía ngoài là phòng khách, tiếp đến là cầu thang lên xuống các tầng. Cách cửa vào 70cm sát tường phải có kê 01 tủ gỗ để giày dép KT (1,2x0,35)m.

Ngõ đi phía trước nhà số 115 B12B rộng trung bình 3m trải bê tông bằng phẳng. Trên mặt ngõ vị trí cách góc bên trái nhà 115 B12B là 3,7m, cách nhà số 114 B12B là 1,3m có 01 mảnh kim loại màu vàng bị bẹp, biến dạng, không rõ hình KT (2,5x1,5)cm, trên mảnh kim loại bám chất màu xám (vị trí số 1). Đối diện nhà số 114 B12B, sát tường hậu nhà số 101 B14 có 01 bồn trồng cây KT (3,3x0,3)m cao 04,46 được xây bằng các viên gạch chỉ và gạch men ốp phía ngoài. Mặt ngoài bồn cây cao cách mặt ngõ 12cm, cách vị trí số 1 là 3,25m, cách khoảng hở trên cửa sắt nhà số 115 B12B là 3,2m có vết nứt gạch mới trên diện (2x1) (vị trí số 2). Cách vị trí số 2 về phía đông 22cm, cách bồn trồng cây 2cm trên mặt ngõ có vết nứt, trượt lởm bê tông KT (5x2)cm (vị trí số 3). Trên đường đi ngách 238/7 phố T, từ vị

trí cách nhà số 115 B12B là 22m ra hướng điểm giao với ngõ 238 phố T rải rác có các chất màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt.

Tang vật thu giữ:

- 01 mảnh kim loại màu vàng (thu tại hiện trường).

- 01 chiếc nỏ, 30 mũi tên, 01 đầu thu camera AVTECH (do chị Giang Khánh L - vợ Cao Quang K giao nộp).

Tại Bản kết luận giám định số 736/C54(P3) ngày 01/3/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Mẫu kim loại gửi đến giám định là mảnh vỏ đầu đạn quân dụng và được bắn ra từ khẩu súng quân dụng, nhưng chưa đủ cơ sở để xác định loại đạn và loại súng đối tượng đã sử dụng bắn trong vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1665/PC54-SH ngày 20/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Trên thanh kiếm gửi tới giám định có dính máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

- Dấu vết thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu 0.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1785 ngày 12/6/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với Nguyễn Văn L1 kết luận:

1. Kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Nguyễn Văn L1 bị vết thương vùng bàn tay trái, gây đứt gân duỗi từ ngón II đến V, gãy đốt 1 từ ngón II đến ngón V, vỡ đốt 2 ngón V đã được cắt lọc, khâu vết thương, gân, cố định xương gãy. Tại thời điểm giám định bổ sung:

- Các tổn thương tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể không thay đổi gồm:

- + Các vết thương mu bàn tay trái để lại các sẹo nhỏ số lượng nhiều.

- + Gãy xương đốt 1 các ngón II, III, IV, V bàn tay trái đã can.

- Các tổn thương bổ sung gồm:

- + Đứt gân duỗi các ngón II, III, IV, V tay trái đã khâu nối, ảnh hưởng nhiều đến vận động các ngón II, III, IV; ảnh hưởng ít đến vận động ngón V.

- + Gãy đốt 2 ngón V đã can xương.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bổ sung:

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12.6.2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Đứt gân duỗi các ngón II, III, IV tay trái đã khâu nối, ảnh hưởng nhiều đến vận động các ngón II, III, IV, mỗi ngón: 04% (Mục 5.4, Phần III, Chương 8).

- Đứt gân duỗi ngón V đã khâu nối, ảnh hưởng ít đến vận động ngón V: 1% (Mục 5.3, Phần III, Chương 8).

- Gãy đốt 2 ngón V đã can xương: 01% (Mục 7.3, Phần IV, Chương 8).

2.2. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau giám định bổ sung:

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12.6.2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn L1 sau giám định bổ sung là 24% (hai mươi bốn phần trăm).

* Thực nghiệm điều tra:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 14/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận H1 đã phối hợp Viện kiểm sát nhân dân quận H1, thành phố H thực nghiệm tại nhà ở Cao Quang K. Phương pháp, căn cứ lời khai và hình ảnh đã thu giữ từ camera bố trí ánh sáng đúng như thời điểm đã xảy ra vụ án: Bố trí Nguyễn Mạnh T7 đứng tại vị trí Nguyễn Văn L1 cách mép cửa một mét, Nguyễn Văn S đứng tại vị trí của đối tượng tên H4 cách mép cửa 50cm. Cửa bố trí làm 2 lớp, kiểu cửa 4 cánh đặt số thứ tự 1, 2, 3, 4 theo chiều từ ngoài ngõ vào thì vị trí của L1 ngang trước cánh thứ 3, vị trí của H4 ngang trước cánh thứ 2.

Những người tham gia di chuyển cầu thang từ tầng 2 xuống tầng 1, trên đường di chuyển tạm dừng tại các vị trí và quan sát qua 02 lớp cửa đều thấy rõ những người có mặt ngoài cửa bao gồm cả Nguyễn Mạnh T7, Nguyễn Văn S. Mở cánh cửa thứ hai bên trong và quan sát kết quả nhìn rõ những người phía ngoài. Cấu tạo hai lớp cửa, lớp cửa trong là cửa khung nhôm kính trong suốt 4 cánh trượt ngang. Lớp cửa ngoài là cửa khung sắt 4 cánh có lưới sắt với kích thước các ô tròn có đường kính khoảng 5 milimet, mỗi ô cách ô xung quanh khoảng 7 milimet. Trong nhà hoàn toàn có khả năng nhìn rõ người ở phía ngoài trước cửa.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ điều tra đã thu thập, ngày 24/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H1 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự Cố ý gây thương tích, Gây rối trật tự công cộng, khởi tố bị can đối với Cao Quang K về tội Cố ý gây thương tích, đối với Nguyễn Mạnh T7, Nguyễn Đức T7, Nguyễn Văn

S, Nguyễn Công B1, Nguyễn Mạnh H4, Nguyễn Anh T10, Nguyễn Duy A, Hoàng Hữu T9, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L1 về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 245 Bộ luật Hình sự.

Ngày 14/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H1 ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự sang vụ án Giết người, Gây rối trật tự công cộng, thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Cao Quang K từ tội Cố ý gây thương tích sang tội Giết người. Do K bỏ trốn, ngày 14/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H1 đã ra Quyết định truy nã đối với K.

Ngày 17/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận H1 ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để điều tra theo thẩm quyền;

Ngày 14/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định tách vụ án hình sự Cao Quang K can tội Giết người đồng thời kết luận điều tra, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với các bị can Nguyễn Mạnh T7, Nguyễn Đức T7, Nguyễn Văn S, Nguyễn Công B1, Nguyễn Mạnh H4, Nguyễn Anh T10, Nguyễn Duy A, Hoàng Hữu T9, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L1 về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 245 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử vụ án Nguyễn Mạnh T7 và đồng bọn can tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 245 Bộ luật Hình sự.

Ngày 24/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với K.

Ngày 16/12/2019, Công an phường H5, quận H6, thành phố H đã bắt được Cao Quang K theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H1. Ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với K.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Quang K không khai nhận hành vi dùng súng bắn anh Nguyễn Văn L1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L1 đề nghị xử lý Cao Quang K theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu K bồi thường số tiền 400.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 388/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố: Bị cáo Cao Quang K phạm tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15 Điều 55; Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Cao Quang K 08 (Tám) năm tù về tội "Giết người" và 01 (Một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt buộc Cao Quang K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Cao Quang K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền 88.833.983 đồng. Ghi nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Nay, buộc bị cáo Cao Quang K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền còn lại là 68.833.983 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm ba mươi ba nghìn chín trăm tám mươi ba đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 09 năm 2020, bị cáo Cao Quang K kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có quan điểm thể hiện: Người bị hại có lỗi và bị cáo không phạm tội có tính chất côn đồ như nhận định của bản án sơ thẩm; tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền bồi thường dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử phạt: bị cáo 05 năm tù về tội "Giết người", 01 năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về mặt tội danh "Giết người" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" như quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo xuất phát từ hành vi gây rối của bị hại và hành vi này đã bị tòa xử phạt. Nhóm bị hại có phần lỗi và người bị hại thương tích 20% nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi

thường dân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Quang K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người bị hại, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc Cao Quang K vay tiền của ông Nguyễn Văn T6 nhưng chưa trả nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn Mạnh T7 là con riêng ông T6 biết sự việc. Khoảng 23h ngày 13/02/2017, Nguyễn Mạnh T7 cùng Nguyễn Văn L1, Hoàng Hữu T9, Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy A, Nguyễn Văn T10, Nguyễn Đức T7, Nguyễn Văn S, Nguyễn Công B1, Nguyễn Mạnh H4 mang theo 05 chiếc kiếm rồi điều khiển hai xe Lexus biển kiểm soát 30E- 672.80 và ô tô Toyota Yaris màu trắng biển kiểm soát 29A- 506.05 đi đến nhà Cao Quang K ở 115 B12B T, phường T, quận H1, thành phố H. Khi đến nơi, T10 và Duy A ở lại trông xe còn tất cả xông vào ngõ tìm nhà K. Khi đến trước cửa nhà Cao Quang K cả bọn cầm theo kiếm rồi chửi và dọa đánh K. K ở trong nhà cầm một khẩu súng chĩa nòng súng hướng ra khoảng trống trên cửa sắt nhà K hướng vào vị trí L1 đang đứng và bắn một phát, đạn trúng bàn tay trái của L1. Hậu quả Nguyễn Văn L1 bị tổn thương cơ thể 24%. Hành vi nêu trên của Cao Quang K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có cơ sở

[3]. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của

người bị hại và những người liên quan thể hiện giữa bị cáo và ông T6 có mâu thuẫn về việc vay nợ, đây là quan hệ dân sự ông T6 có quyền khởi kiện đòi tài sản tại Tòa án có thẩm quyền. Việc Nguyễn Mạnh T7 là con riêng ông T6 rủ thêm 9 đối tượng đi trên 2 xe ô tô mang theo nhiều hung khí đến nhà bị cáo lúc 11h khuya, có hành vi chửi bới đe dọa rồi cầm kiếm chém vào cửa nhà bị cáo. Người bị hại Nguyễn Văn L1 hai tay cầm 2 kiếm dí vào cửa sắt, chân đạp vào cửa, chửi bới thể hiện việc coi thường pháp luật và là khởi nguồn cho việc bị cáo hoảng loạn không làm chủ được hành vi dẫn đến vi phạm pháp luật. Tại bản án hình sự số 303/2017/HSST ngày 22/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên xử Nguyễn Mạnh T7, Nguyễn Văn L1, Hoàng Hữu T9, Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy A, Nguyễn Văn T10, Nguyễn Đức T7, Nguyễn Văn S, Nguyễn Công B1, Nguyễn Mạnh H4 về tội Gây rối trật tự công cộng. Như vậy có cơ sở xác định trong vụ án này người bị hại có lỗi, hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ mà chỉ phạm tội theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội chưa đạt và trong vụ án này người bị hại có lỗi; tại cấp sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đồng. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 68.833.983đồng theo như quyết định của bản án sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Cao Quang K tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra; bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 88.833.983đồng cho người bị hại. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát, bị cáo không có chủ ý tước đoạt tính mạng của người bị hại; ngay sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội người bị hại được đưa đi cứu chữa kịp thời nên bị giảm 24% sức khỏe, do vậy bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an. Việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội “Giết

người” để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như giảm đi sự căng thẳng, mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa bị cáo và người bị hại; tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Quang K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 388/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 55; Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Cao Quang K 05 (năm) năm tù về tội "Giết người" và 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt buộc Cao Quang K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

Ghi nhận bị cáo Cao Quang K đã tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền 68.833.983 đồng theo Biên lai thu số 0004482 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

2. Về án phí: Bị cáo Cao Quang K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Trại tạm giam - CA thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà